

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày: 06/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị B

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái H

Ông Phan Anh D

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Quốc B- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hoàng Y- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 576/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 591/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T.** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1979. Tại Đ. Nơi cư trú: khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đ (Hộ khẩu thường trú: 971A, tổ 15, khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12.

Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1954, còn sống.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T sinh năm 1955, còn sống.

Bị can là con út trong gia đình có 05 anh em.

Có vợ tên Hoàng Thị C, sinh năm 1980; có 02 con lớn nhất sinh năm năm 011, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 25-12-2019, bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 2 (Hai) năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt giữ ngày 23-5-2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam 599/LTG- CSĐT-ĐTTH ngày 01-6-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn S.** Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1972. Tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đ (Hộ khẩu thường trú: B15/4, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ).

Quốc tịch: Việt Nam ; – Dân tộc: Kinh ; - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không ; – Trình độ học vấn: 09/12.

Họ tên cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1919, đã chết.

Họ tên mẹ: Trần Thị K, sinh năm 1919, đã chết.

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 (Ba) anh em.

Có vợ tên Lê Châu Thanh T, sinh năm 1980; có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 23-5-2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 600/LTG-CSĐT-ĐTTH ngày 01-6-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Bị hại: anh Nguyễn Bá Q, sinh năm 1986. Địa chỉ: 485, tổ 38, khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo T, bị cáo S có mặt tại phiên tòa; bị hại anh Q vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Văn S là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Khoảng 18 giờ ngày 22-5-2022, Sơn gọi điện thoại cho T để nhờ T chở đi tìm xe mô tô đã bị mất thì T đồng ý. Sau đó, S mượn 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Wave (không rõ biển số) của “B” (Không rõ họ tên, địa chỉ, là bạn của S chở T đến khu vực khu phố 5, phường L, thành phố B, tỉnh Đ T phát hiện 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 29M1-128.26 của anh Nguyễn Bá Q ngụ tại thôn 4, xã P, huyện P, tỉnh H đang dựng tại hẻm cạnh nhà số 485, tổ 38, khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đ, không có người trông coi nên T nói S dừng xe lại để T đi vào bên trong trộm cắp chiếc xe mô tô trên thì S đồng ý. Thực hiện ý định trên, S đứng ngoài cảnh giới còn T đi vào dắt xe trên đi ra ngoài đường rồi S đẩy T và chiếc xe vừa trộm cắp được về phòng trọ của T tại khu phố 5A, phường L, thành phố B, tỉnh Đ. Sau khi về phòng trọ của T, T tháo dây nguồn của xe ra còn

S chạy về phòng trọ của mình tại khu phố 6, phường L, thành phố B, tỉnh Đ lấy 01 (một) biển số 60F2-5445 (do S nhặt được trước đó) quay lại phòng trọ của T lắp vào xe vừa trộm cắp rồi cả hai chạy về phòng trọ của S để tìm người bán chiếc xe trên. Đến 22 giờ cùng ngày, Công an phường T kiểm tra phòng trọ của S phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade gắn biển số 60F2-5445 có biểu hiện nghi vấn nên đã tạm giữ xe và mời T, S về làm việc, tại đây T và S đã khai nhận hành vi trộm cắp như trên. Công an phường T bàn giao cho Công an phường L lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra, xử lý.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng - đỏ, biển số 29M1- 128.26 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Bá Q. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi, trả lại cho anh Q.

- 01 (Một) đĩa DVD lưu trữ hình ảnh liên quan đến việc phạm tội: lưu hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) biển số xe 60F2-5445 liên quan đến hành vi phạm tội qua tra cứu xe máy vật chứng không tìm thấy trong cơ sở dữ liệu.

Đối với 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Wave (không rõ biển số) S mượn của “B” (Không rõ họ tên, địa chỉ), sau khi thực hiện hành vi phạm tội S đã trả lại cho “B”, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa làm việc được với “B” nên không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 195/KL-HĐĐGTS ngày 31-5-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 (Một) xe mô tô biển số 29M1-128.26 có giá trị định giá tài sản là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Cáo trạng số: 583/CT-VKSBH-HS ngày 29/11//2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Văn S và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc T mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn S mức án tù 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) biển số xe 60F2-5445 liên quan đến hành vi phạm tội;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Bá Q đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo và các chứng cứ, tài liệu thu thập được.

Khoảng 18 giờ ngày 22-5-2022, tại đường hẻm cạnh nhà số 485, tổ 38, khu phố 5A, phường B, thành phố B, tỉnh Đ, Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Văn S đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) xe mô tô biển số 29M1- 128.26 có giá trị định giá tài sản là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) của anh Nguyễn Bá Q thì T và S bị bắt giữ, xử lý.

Nguyễn Ngọc T là người rủ rê, tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Nguyễn Văn S là người giúp sức thực hiện hành vi phạm tội.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với Nguyễn Ngọc T:

Tình tiết tăng nặng: Tái phạm (quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự).

- Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với Nguyễn Văn S:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

[7] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu

[8] Đối với 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Wave (không rõ biển số) S mượn của “B” (Không rõ họ tên, địa chỉ), sau khi thực hiện hành vi phạm tội S đã trả lại cho “B”, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B chưa làm việc được với “B” nên không thu hồi được.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) biển số xe 60F2-5445 liên quan đến hành vi phạm tội;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Bá Q đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 46, 48, 135, 136, 327, 331, 333 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) biển số xe 60F2-5445 liên quan đến hành vi phạm tội;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị B

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày: 06/01/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bảy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hòa

Ông Phan Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Bảo- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hoàng Yên- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 576/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 591/2022/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Tuấn**. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1979. Tại Đà Nẵng. Nơi cư trú: khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Hộ khẩu thường trú: 971A, tổ 15, khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12.

Họ tên cha: Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1954, còn sống.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Tâm, sinh năm 1955, còn sống.

Bị can là con út trong gia đình có 05 anh em.

Có vợ tên Hoàng Thị Cảnh, sinh năm 1980; có 02 con lớn nhất sinh năm năm 011, nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 25-12-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 2 (Hai) năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt giữ ngày 23-5-2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam 599/LTG- CSĐT-ĐTTH ngày 01-6-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Sơn**. Giới tính: Nam

Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1972. Tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố 6, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (Hộ khẩu thường trú: B15/4, khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai).

Quốc tịch: Việt Nam ; – Dân tộc: Kinh ; - Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không ; – Trình độ học vấn: 09/12.

Họ tên cha: Nguyễn Văn Lợi, sinh năm 1919, đã chết.

Họ tên mẹ: Trần Thị Kéo, sinh năm 1919, đã chết.

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 (Ba) anh em.

Có vợ tên Lê Châu Thanh Tuyết, sinh năm 1980; có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ ngày 23-5-2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 600/LTG-CSĐT-ĐTTH ngày 01-6-2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị hai: anh Nguyễn Bá Quyết, sinh năm 1986. Địa chỉ: 485, tổ 38, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo Tuấn, bị cáo Sơn có mặt tại phiên tòa; bị hại anh Quyết vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Tuấn và Nguyễn Văn Sơn là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Khoảng 18 giờ ngày 22-5-2022, Sơn gọi điện thoại cho Tuấn để nhờ Tuấn chở đi tìm xe mô tô đã bị mất thì Tuấn đồng ý. Sau đó, Sơn mượn 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Wave (không rõ biển số) của “Bin” (Không rõ họ tên, địa chỉ, là bạn của Sơn) chở Tuấn đến khu vực khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thì Tuấn phát hiện 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 29M1-128.26 của anh Nguyễn Bá Quyết ngụ tại thôn 4, xã Phú Vân, huyện Phú Lý, tỉnh Hà Nam đang dựng tại hẻm cạnh nhà số 485, tổ 38, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, không có người trông coi nên Tuấn nói Sơn dừng xe lại để Tuấn đi vào bên trong trộm cắp chiếc xe mô tô trên thì Sơn đồng ý. Thực hiện ý định trên, Sơn đứng ngoài cảnh giới còn Tuấn đi vào dắt xe trên đi ra ngoài đường rồi Sơn đẩy Tuấn và chiếc xe vừa trộm cắp được về phòng trọ của Tuấn tại khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau khi về phòng trọ của Tuấn, Tuấn tháo dây nguồn của xe ra còn Sơn chạy về phòng trọ của mình tại khu phố 6, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai lấy 01 (một) biển số 60F2-5445 (do Sơn nhặt được trước đó) quay lại phòng trọ của Tuấn lắp vào xe vừa trộm cắp rồi cả hai chạy về phòng trọ của Sơn để tìm người bán chiếc xe trên. Đến 22 giờ cùng ngày, Công an phường Tam Hiệp kiểm tra phòng trọ của Sơn phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade gắn biển số 60F2-5445 có biểu hiện nghi vấn nên đã tạm giữ xe và mời Tuấn, Sơn về làm việc, tại đây Tuấn và Sơn đã khai nhận hành vi trộm cắp như trên. Công an phường Tam Hiệp bàn giao cho Công an phường Long Bình lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra, xử lý.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng - đỏ, biển số 29M1- 128.26 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Bá Quyết. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi, trả lại cho anh Quyết.

- 01 (Một) đĩa DVD lưu trữ hình ảnh liên quan đến việc phạm tội: lưu hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) biển số xe 60F2-5445 liên quan đến hành vi phạm tội qua tra cứu xe máy vật chứng không tìm thấy trong cơ sở dữ liệu.

Đối với 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Wave (không rõ biển số) Sơn mượn của “Bin” (Không rõ họ tên, địa chỉ), sau khi thực hiện hành vi phạm tội Sơn đã trả lại cho “Bin”, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà chưa làm việc được với “Bin” nên không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 195/KL-HĐĐGTS ngày 31-5-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hoà kết luận: “01 (Một) xe mô tô biển số 29M1-128.26 có giá trị định giá tài sản là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Cáo trạng số: 583/CT-VKSBH-HS ngày 29/11//2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn và Nguyễn Văn Sơn về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn và Nguyễn Văn Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn Sơn mức án từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) biển số xe 60F2-5445 liên quan đến hành vi phạm tội;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà).

Trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Bá Quyết đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hoà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn và Nguyễn Văn Sơn đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo và các chứng cứ, tài liệu thu thập được.

Khoảng 18 giờ ngày 22-5-2022, tại đường hẻm cạnh nhà số 485, tổ 38, khu phố 5A, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Ngọc Tuấn và Nguyễn Văn Sơn đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) xe mô tô biển số 29M1-128.26 có giá trị định giá tài sản là 12.000.000^d (Mười hai triệu đồng) của anh Nguyễn Bá Quyết thì Tuấn và Sơn bị bắt giữ, xử lý.

Nguyễn Ngọc Tuấn là người rủ rê, tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Nguyễn Văn Sơn là người giúp sức thực hiện hành vi phạm tội.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn và Nguyễn Văn Sơn đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện là thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với Nguyễn Ngọc Tuấn:

Tình tiết tăng nặng: Tái phạm (quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự).

- Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với Nguyễn Văn Sơn:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

[7] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu

[8] Đối với 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Wave (không rõ biển số) Sơn mượn của “Bin” (Không rõ họ tên, địa chỉ), sau khi thực hiện hành vi phạm tội Sơn đã trả lại cho “Bin”, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà chưa làm việc được với “Bin” nên không thu hồi được.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) biển số xe 60F2-5445 liên quan đến hành vi phạm tội;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

Trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Bá Quyết đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 46, 48, 135, 136, 327, 331, 333 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn, Nguyễn Văn Sơn phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Sơn 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) biển số xe 60F2-5445 liên quan đến hành vi phạm tội;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn, Nguyễn Văn Sơn mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bửu

